

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2020

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Trúc Duyên

Ông Lê Thái Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Trúc L - sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường A, khóm 3, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Phan Trung H - sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường A, khóm 3, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Phan Trung H đăng ký kết hôn vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện chị L và anh H đã ly thân khoảng 01 năm nay. Nhận thấy cuộc chung không còn hạnh phúc, nên chị L yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị L và anh H có 02 người con chung tên Phan D, sinh ngày 17/6/2007 và Phan V, sinh ngày 18/6/2015. Hiện con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Trung H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Phan Trung H đăng ký kết hôn vào năm 2007, tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện chị L và anh H đã ly thân khoảng 01 năm nay. Nhận thấy cuộc chung không còn hạnh phúc, nay chị L yêu cầu xin ly hôn với anh H, anh H đồng ý.

Về con chung: Anh H và chị L có 02 người con chung tên Phan D, sinh năm 2007 và Phan V, sinh năm 2015. Khi ly hôn anh H đồng ý giao con chung cho chị L nuôi, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Phan Trung H xin vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Phan Trung H xác định anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện chị L và anh H đã ly thân khoảng 01 năm. Nay chị L yêu cầu xin ly hôn với anh H, anh H đồng ý. Hội đồng xét xử thấy việc chị L yêu cầu xin ly hôn và được anh H đồng ý là ý chí tự nguyện của anh, chị và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, cho chị L ly hôn với anh H

[3] Chị L và anh H có 02 người con chung tên Phan D, sinh ngày 17/6/2007 và Phan V, sinh ngày 18/6/2015. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H đồng ý. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị L được anh H chấp nhận, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, cần giao cháu Phan D và Phan V cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Chị L và anh H xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc L, cho chị Nguyễn Thị Trúc L ly hôn với anh Phan Trung H.

Về con chung: Giao cháu Phan D, sinh ngày 17/6/2007 và Phan V, sinh ngày 18/6/2015 cho chị Nguyễn Thị Trúc L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Phan Trung H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18/02/2020, chị L có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001438 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Thắm

